

HỌ PHẠM ĐẠI TÔN THÔN LAI XÁ

Danh sách góp tiền suất đình xây dựng khu mộ Tổ năm 2025

Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025

.....

Chi 1

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Huyện	Ông Chinh	Phạm Văn Chinh	500,000
2		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
3		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
4			Phạm Quang Dương	500,000
5			Phạm Quang Giang	500,000
6		Anh Phương	Phạm Việt Phương	500,000
7	Cụ Xuyên	Ông Thành	Phạm Tiến Thành	500,000
8		Anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
9		Ông Lộc	Phạm Văn Lộc	500,000
10		Anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
11		GD anh Đức	Phạm Văn Đức	500,000
12			Phạm Hoàng Anh	500,000
13		Anh Minh	Phạm Hồng Minh	500,000
14		GD ông Dũng	Phạm Quang Dũng	500,000
15			Phạm Đức Anh	500,000
16		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
17			Phạm Minh Nhật	500,000
18		GD ông Hoàn	Phạm Ngọc Hoàn	500,000
19			Phạm Gia Khánh	500,000
20	Cụ Cát	Ông Bảo	Phạm Quang Bảo	500,000
21		Anh Quỳnh	Phạm Như Quỳnh	500,000
22		Ông Tiến	Phạm Quang Tiến	500,000
23		GD anh Đạt	Phạm Quang Đạt	500,000
24			Phạm Quang Duy	500,000
25			Phạm Quang Hiếu	500,000
26		Anh Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
27		Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
28		Anh Thắng	Phạm Duy Thắng	500,000
29	Cụ Độ	GD ông Bình	Phạm Quốc Bình	500,000
30			Phạm Nhật Anh	500,000
31			Phạm Hồ Nguyên	500,000
32		GD ông Tân	Phạm Văn Tân	500,000

33		GĐ ông Tân	Phạm Nhật Nam	500,000
34	Cù Long	Ông Lân	Phạm Văn Lân	500,000
35		GĐ anh Linh	Phạm Việt Linh	500,000
36			Phạm Nhật Nam	500,000
37			Phạm Nhật Minh	500,000
38		Ông Hải	Phạm Văn Hải	500,000
39		Anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
40		Ông Tâm	Phạm Huy Tâm	500,000
41		Anh Bảo	Phạm Gia Bảo	500,000

Tổng: 20,500,000

41

Chi 2

TT	GĐ	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cù Anh	Ông Kính	Phạm Ngọc Kính	500,000
2		GĐ anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
3			Phạm Hoài Sơn	500,000
4		GĐ anh Hiệp	Phạm Quang Hiệp	500,000
5			Phạm Quang Anh	500,000
6		Ông Toàn	Phạm Ngọc Toàn	500,000
7	Cù Côn	Ông Phú	Phạm Gia Phú	500,000
8		GĐ anh Lộc	Phạm Gia Lộc	500,000
9			Phạm Gia Đạt	500,000
10		GĐ anh Trình	Phạm Xuân Trình	500,000
11			Phạm Gia Trí	500,000
12		Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
13		GĐ anh Hải	Phạm Hồng Hải	500,000
14			Phạm Gia Đức	500,000
15	Cù Dương	Ông Điền	Phạm Ngọc Điền	500,000
16		GĐ anh Dư	Phạm Ngọc Dư	500,000
17			Phạm Quang Tùng	500,000
18		GĐ anh Cường	Phạm Ngọc Cường	500,000
19			Phạm Quang Tuấn	500,000
20			Phạm Quang Tú	500,000
21		GĐ anh Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
22			Phạm Quang Minh	500,000
23		Ông Cần	Phạm Gia Cần	500,000
24		GĐ anh Việt	Phạm Gia Việt	500,000
25			Phạm Gia Khánh	500,000

26			Phạm Hoàng Sơn	500,000
27		GD anh Tân	Phạm Gia Tân	500,000
28			PG Bảo Ngọc	500,000
29		Ông Đạo	Phạm Gia Đạo	500,000
30		Anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
31		GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
32			Phạm Gia Huy	500,000
33	Cụ Giao	Ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
34		Anh Đăng	Phạm Hải Đăng	500,000
35		GD anh Nam	Phạm Thành Nam	500,000
36			PGMinh Khang	500,000
37		Ông Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
38		Anh Dương	Phạm Hải Dương	500,000
39		Anh Thủy	Phạm Quang Thủy	500,000
40		Ông Cương	Phạm Ngọc Cương	500,000
41		Anh Linh	Phạm Gia Linh	500,000
42		Anh Hưng	Phạm Gia Hưng	500,000
43		Ông Kiên	Phạm Ngọc Kiên	500,000
44		Anh Phong	Phạm Gia Phong	500,000
45		Anh Nguyên	Phạm Hải Nguyên	500,000
46	Cụ Ba	GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
47			Phạm Gia Hiếu	500,000
48		Anh Đức	Phạm Hùng Đức	500,000
49		Anh Dương	Phạm Tùng Dương	500,000
50		Ông Dũng	Phạm Gia Dũng	500,000
51	Cụ Năm	Ông Tâm	Phạm Công Tâm	500,000
52		GD anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000
53			Phạm Nam Phong	500,000
54		GD ông Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
55			Phạm Quốc Anh	500,000
56		Ông Thắng	Phạm Toàn Thắng	500,000
57	Cụ Cặp	Ông Vượng	Phạm Đình Vượng	500,000
58		GD anh Phong	Phạm Đình Phong	500,000
59			Phạm Đình Anh	500,000
60			Phạm Quanh Thanh	500,000
61			GD anh Vũ	Phạm Đình Vũ
62		PĐình Thái Sơn		500,000
63		Ông Đông	Phạm Văn Đông	500,000
64		GD anh Hùng	Phạm Lê Hùng	500,000
65			Phạm Nhật Minh	500,000
66		Ông Thành	Phạm Đức Thành	500,000
67		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000

68		GD anh Toàn	Phạm Đức Thắng	500,000
69		Anh Anh	Phạm Đức Anh	500,000
70	Cụ Thụ	Anh Phong	Phạm Huỳnh Phong	500,000
71		Ông Minh	Phạm Huy Minh	500,000
72		GD ông Bình	Phạm Gia Bình	500,000
73			Phạm Gia Nghĩa	500,000
74	Cụ Lễ	GD Ông Hải	Phạm Vũ Hải	500,000
75			Phạm Gia Huy	500,000
76	Cụ Sự	GD anh Thắng	Phạm Gia Thắng	500,000
77			Phạm Gia Hưng	500,000
78		Ông Phương	Phạm Tuấn Phương	500,000
79		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
80			Phạm Hoàng Minh	500,000
81		Anh Sơn	Phạm Tuấn Sơn	500,000
82		Ông Hùng	Phạm Gia Hùng	500,000
83		GD anh Huy	Phạm Gia Huy	500,000
84			Phạm Gia Khang	500,000
85	Cụ Than	Ông Hải	Phạm Tuấn Hải	500,000
86		GD anh Tùng	Phạm Quang Tùng	500,000
87			Phạm Bạch Phúc An	500,000
88	Cụ Quân	Ông Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
89		Anh Tú	Phạm Ngọc Tú	500,000
90		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
91			P Đức Đăng Khoa	500,000
92	Cụ Kim	Ông Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
93		GD anh Lợi	Phạm Gia Lợi	500,000
94			Phạm Tiến Minh	500,000
95		Anh Việt	Phạm Quốc Việt	500,000
96	Cụ Liền	GD Ông Sáng	Phạm Quang Sáng	500,000
97			Phạm Gia Bảo	500,000
98		GD Ông Tùng	Phạm Xuân Tùng	500,000
99			Phạm Hải Đăng	500,000
100			Phạm Trung Kiên	500,000
101	Cụ Khang	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
102		Anh Long	Phạm Đức Long	500,000
103		GD anh Tú	Phạm Minh Tú	500,000
104			Phạm Khánh Nam	500,000
105		GD anh Hưng	Phạm Duy Hưng	500,000
106			Phạm Tiến Vinh	500,000
107		GD anh Hoàng	Phạm Huy Hoàng	500,000
108			Phạm Gia Huy	500,000
109		GD anh Khoa	Phạm Ngọc Khoa	500,000

110		GD ông Khoa	Phạm Bảo Long	500,000
111	Cụ Yên	Ông Giang	Phạm Như Giang	500,000
112		GD anh Nam	Phạm Như Nam	500,000
113			PNhư Anh Quân	500,000
114			P Như Quốc Việt	500,000
115		Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
116		GD anh Trung	Phạm Như Trung	500,000
117			P Như Anh Duy	500,000
118		Ông Long	Phạm Như Long	500,000
119		Anh Thái	Phạm Như Thái	500,000
120		Anh Nghĩa	Phạm Như Nghĩa	500,000
121		Ông Thanh	Phạm Như Thanh	500,000
122		Anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
123		Ông Tuấn	Phạm Mạnh Tuấn	500,000
124		Anh Hảo	Phạm Như Hảo	500,000
125		Anh Khoa	Phạm Như Khoa	500,000
126	Cụ Thành	Ông Ánh	Phạm Ngọc Ánh	500,000
127		Ông Vinh	Phạm Trọng Vinh	500,000
128		Anh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	500,000
129		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
130	Cụ Khôi	Cụ Khôi	Phạm Như Khôi	500,000
131		Ông Khiêm	Phạm Mạnh Khiêm	500,000
132		Anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000
133		Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
134		Anh Khải	Phạm Quang Khải	500,000
135		Ông Khang	Phạm An Khang	500,000
136		Anh Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
137		GD ông Hưng	Phạm Đăng Hưng	500,000
138			Phạm Đăng Huy	500,000
139	Cụ Quang	Ông Trung	Phạm Như Trung	500,000
140		GD anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
141			Phạm Minh Khoa	500,000
142		Ông Triều	Phạm Quy Ba (Triều)	500,000
143		Anh Việt	P Hoàng Quốc Việt	500,000
144	Cụ Thủy	Ông Toàn	Phạm Như Toàn	500,000
145		Anh Thản	Phạm Thanh Thản	500,000
146		GD anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
147			Phạm Tài Đức	500,000
148		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
149			Phạm Tuấn Anh	500,000
150	Cụ Sĩ	Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
151		Ông Cường	Phạm Như Cường	500,000

152	tn	Anh Minh	Phạm Tuấn Minh	500,000
153	Cụ	Ông Tùng	Phạm Thanh Tùng	500,000
154		GD ông Bính	Phạm Như Bính	500,000
155			Phạm Hải Vũ	500,000
156	Cụ Nền	Cụ Nền	Phạm Văn Nền	500,000
157		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
158			Phạm Gia Huy	500,000
159			Phạm Duy Tùng	500,000
160		Ông Yên	Phạm Văn Yên	500,000
161		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
162			Phạm Anh Tú	500,000
163			Phạm	500,000
164	Cụ Thành	Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
165		Anh Hải	Phạm Thanh Hải	500,000
166	Cụ Đặc	Ông Phi	Phạm Quang Phi	500,000
167		Anh Long	Phạm Bảo Long	500,000
168		Anh Châu	Phạm Bảo Châu	500,000
169		Anh Nam	Phạm Bảo Nam	500,000
170		Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
171	Cụ Hưng	Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
172		Ông Khôi	Phạm Đăng Khôi	500,000
173		Ông Quang	Phạm Đăng Quang	500,000
174		Ông Giáp	Phạm Đăng Giáp	500,000
175		Ông Bằng	Phạm Đăng Bằng	500,000
176	Cụ Tài	GD ông Trí	Phạm Minh Trí	500,000
177			Phạm Trí Minh	500,000
178	Cụ Ty	Ông Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
179		GD anh Khoa	Phạm Văn Khoa	500,000
180			Phạm Tiến Đạt	500,000
181			Phạm Tiến Thành	500,000
182		Ông Cường	Phạm Mạnh Cường	500,000
183		GD anh Mạnh	Phạm Đức Mạnh	500,000
184			P Trần An Nguyên	500,000
185		Anh Minh	Phạm Đức Minh	500,000
186	Cụ Hùng	Cụ Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
187		GD ông Anh	Phạm Hùng Anh	500,000
188			Phạm Bảo Nam	500,000
189	Cụ Cường	Cụ Cường	Phạm Văn Cường	500,000
190		GD ông Duy	Phạm Trường Duy	500,000
191			Phạm Duy Anh	500,000
192		GD ông Phong	Phạm Phú Phong	500,000
193			Phạm Tygah Bảo	500,000

194		Ông Quân	Phạm Hoàng Quân	500,000
195	Cụ	Cụ Thục	Phạm Văn Thục	500,000
196	Cụ Chức	Cụ Chức	Phạm Văn Chức	500,000
197		Ông Trung	Phạm Đức Trung	500,000
198		Ông Duy	Phạm Khánh Duy	500,000
199	Cụ Trọng	Cụ Trọng	Phạm Văn Trọng	500,000
200		GD ông Đại	Phạm Quang Đại	500,000
201			Phạm Nhật Minh	500,000
202		Ông Nguyên	Phạm Khánh Nguyên	500,000

Tổng: 101,000,000

Chi 4

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Bồi	GD ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
2			Phạm Thanh Tùng	500,000
3		Ông Dương	Phạm Văn Dương	500,000
4		Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
5		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
6	Cụ Lợi	Cụ Lợi	Phạm Văn Lợi	500,000
7		Ông Thắng	Phạm Ngọc Thắng	500,000
8		GD anh Quyết	Phạm Ngọc Quyết	500,000
9			Phạm Minh Tùng	500,000
10		GD anh Chung	Phạm Ngọc Chung	500,000
11			Phạm Minh Quang	500,000
12		GD ông Chiến	Phạm Ngọc Chiến	500,000
13			Phạm Ngọc Tiến	500,000
14		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
15			Phạm Văn Hưng	500,000
16		GD ông Cường	Phạm Văn Cường	500,000
17			Phạm Thành Nam	500,000
18			Phạm Minh Hiếu	500,000
19		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
20			Phạm Tiến Thành	500,000
21			Phạm Minh Trí	500,000
22	Cụ Chi	GD ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
23			Phạm Ngọc Nam	500,000
24		GD ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
25			Phạm Kỳ Bắc	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000

27	ung	GD ông Long	Phạm Tiến Việt	500,000
28			Phạm Thừa Lưu	500,000
29		GD ông Lưu	Phạm Minh Vũ	500,000
30			Phạm Minh Quân	500,000
31	Cụ Tín	Cụ Tín	Phạm Văn Tín	500,000
32		GD ông Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
33			Phạm Lâm Khoa	500,000

Tổng: 16,500,000

Chi 5

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Đặc	Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
2		Anh Tùng	Phạm Văn Tùng	500,000
3		Anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
4		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
5		GD anh Huy	Phạm Tiến Huy	500,000
6			Phạm Bảo Quang	500,000
7			Phạm Quốc Nguyên	500,000
8	ô Qua	GD anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
9			Phạm Anh Quân	500,000
10	Cụ Bốn	Ông Quý	Phạm Văn Hùng	500,000
11		Ông Khánh	Phạm Quốc Khánh	500,000
12		Anh Toàn	Phạm Quốc Toàn	500,000
13		Ông Sinh	Phạm Ngọc Sinh	500,000
14		GD anh Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
15			Phạm Quy Tiến	500,000
16	Cụ Sách	Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
17		GD anh Tiến	Phạm Văn Tiến	500,000
18			Phạm Minh Quang	500,000
19		Ông Hùng	Phạm Xuân Hùng	500,000
20		GD anh Hoà	Phạm Quý Hoà	500,000
21			Phạm Đức Trung	500,000
22		GD ông Đào	Phạm Văn Đào	500,000
23			Phạm Văn Phong	500,000
24			Phạm Tiến Hưng	500,000
25	Cụ Diên	GD ông Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
26			Phạm Minh Đăng	500,000
27			Phạm Minh Đạt	500,000
28	Cụ		Phạm Lưu Nghĩa	500,000

29	Khâm	GD anh Nghĩa	Phạm Minh Trí	500,000
30			Phạm Nhật Minh	500,000
31	Cụ Đào	GD anh Lâm	Phạm Quang Lâm	500,000
32			Phạm Lê Đức Anh	500,000
33		GD anh Cường	Phạm Kiên Cường	500,000
34			Phạm Thanh Phong	500,000
35		GD anh Hoàng	Phạm Huy Hoàng	500,000
36			Phạm Gia Minh	500,000
37		GD anh Hiệp	Phạm Tuấn Hiệp	500,000
38			Phạm Thái Quân	500,000
39	Cụ Thông	Ông Thuyết	Phạm Huy Thuyết	500,000
40		Anh Tuệ	Phạm Trí Tuệ	500,000
41		Ông Thái	Phạm Văn Thái	500,000
42		GD anh Bảo	Phạm Thái Bảo	500,000
43			Phạm Gia Huy	500,000
44			Phạm Nhật Phong	500,000
45		GD ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
46			Phạm Anh Kiệt	500,000
47		Ông Nguyên	Phạm Văn Nguyên	500,000
48	Cụ Lâm	GD ông Thanh	Phạm Duy Thanh	500,000
49			Phạm Hoàng Sơn	500,000
50			Phạm Thanh Tùng	500,000
51	Cụ Thăng	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
52		Ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
53		Ông Mạnh	Phạm Văn Mạnh	500,000
54	Cụ Minh	Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
55		GD ông Quang	Phạm Văn Quang	500,000
56			Phạm Quang Huy	500,000
57		Ông Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
58		GD ông Phúc	Phạm Ngọc Phúc	500,000
59			P Ngọc Anh Đức	500,000
60			P Ngọc Duy Anh	500,000
61	Cụ Quyên	Cụ Quyên	Phạm Ngọc Quyên	500,000
62		GD ông Long	Phạm Quang Long	500,000
63			Phạm Quang Hiếu	500,000
64	Cụ Đồng	Cụ Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
65		Ông Lượng	Phạm Văn Lượng	500,000
66			Phạm Tấn Đạt	500,000
67			Phạm Tuấn Khang	500,000
68		Ông Trường	Phạm Văn Trường	500,000
69			Phạm Tuấn Hưng	500,000
70	Cụ 1	Cụ Hợp	Phạm Văn Hợp	500,000

71	Hợp	Ông Dương	Phạm Thái Dương	500,000
----	-----	-----------	-----------------	---------

Tổng: 35,500,000

Chi 6

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Đỗ	GD anh Trường	Phạm Xuân Trường	500,000
2			Phạm Văn Thịnh	500,000
3			Phạm Hải Đăng	500,000
4	Cụ Mạnh	Ông Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000
5		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
6			Phạm Gia Hưng	500,000
7			Phạm Khôi Nguyên	500,000
8		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
9		GD ông Phong	Phạm Thanh Phong	500,000
10			Phạm Minh Phúc	500,000
11		Ông Quang	Phạm Kim Quang	500,000
12	Cụ Dân	Ông Hoà	Phạm Văn Hòa	500,000
13		GD anh Hiệp	Phạm Ngọc Hiệp	500,000
14			Phạm Gia Hưng	500,000
15			Phạm Minh Khôi	500,000
16		GD anh Hoài	Phạm Xuân Hoài	500,000
17			Phạm Minh Hiếu	500,000
18		GD anh Dũng	Phạm Đình Dũng	500,000
19			Phạm Khải Phong	500,000
20		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
21		GD ông Chung	Phạm Văn Chung	500,000
22			Phạm Ngọc Hải	500,000
23		GD ông Thành	Phạm Văn Thành	500,000
24			Phạm Tiến Đạt	500,000
25			Phạm Văn Tú	500,000
26	Cụ Năm	Cụ Năm	Phạm Văn Năm	500,000
27		GD ông Đức (Việt)	Phạm Văn Đức	500,000
28			Phạm Văn Phú	500,000
29		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
30			Phạm Văn An	500,000
31		GD ông Hợi	Phạm Văn Hợi	500,000
32			Phạm Văn Thịnh	500,000
33			Phạm Văn Vượng	500,000
34		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000

35	Cụ Tuế	GD anh Long	Phạm Tuấn Long	500,000
36			Phạm Tuấn Minh	500,000
37			Phạm Minh Khang	500,000
38		GD anh Quang	Phạm Minh Quang	500,000
39			Phạm Tuấn Phong	500,000
40			Phạm Tuấn Khôi	500,000
41		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
42			Phạm Tuấn Anh	500,000
43		GD ông Vượng	Phạm Văn Vượng	500,000
44			Phạm Quang Huy	500,000
45			Phạm Thanh Tùng	500,000
46	Cụ Nhuận	Cụ Nhuận	Phạm Đức Nhuận	500,000
47		GD ông Giang	Phạm Tùng Giang	500,000
48			Phạm Hà Hải	500,000
49			Phạm Đăng Khôi	500,000
50	Cụ Nguyễn	GD ông Cường	Phạm Hùng Cường	500,000
51			Phạm Gia Bảo	500,000
52			Phạm Gia Hiếu	500,000
53		GD ông Thanh	Phạm Hùng Thanh	500,000
54			Phạm Tuấn Anh	500,000
55			Phạm Đức Anh	500,000
56	Cụ Dương	Cụ Dương	Phạm Quảng Dương	500,000
57		GD ông Hà	Phạm Duy Hà	500,000
58			Brian Phạm	500,000
59		Ông Quang	Phạm Duy Quang	500,000
60	Cụ Chính	GD anh Lai	Phạm Xuân Lai	500,000
61			Phạm Xuân Đức	500,000
62	Cụ Luận	Ông Cương	Phạm Chí Cương	500,000
63		GD anh Nghĩa	Phạm Minh Nghĩa	500,000
64			Phạm Đức Hoàng	500,000
65		GD anh Đức	Phạm Minh Đức	500,000
66			Phạm Minh Anh	500,000
67		Ông Trung	Phạm Chính Trung	500,000
68		Ông Long	Phạm Thăng Long	500,000
69		GD anh Vũ	Phạm Anh Vũ	500,000
70			Phạm Gia Bảo	500,000
71			Phạm Bảo Quân	500,000
72			Phạm Nam Khôi (con ai?)	500,000
73		GD anh Hùng	Phạm Tuấn Hùng	500,000
74			Phạm Quang Huy	500,000
75			Phạm Trí Đức	500,000
76			Phạm Trí Anh	500,000

77	Cụ Phạm Thạch		Phạm Bảo Sơn	500,000
78			Phạm Chí Hiếu	500,000
79		Anh Nhật	Phạm H Minh Nhật	500,000
80		GD anh Toàn	Phạm Anh Toàn	500,000
81			Phạm Quang Huy	500,000
82		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
83			Phạm Nhật Hà	500,000
84			Phạm Hà An	500,000
85			Phạm Đình Tùng	500,000
86			Phạm Đình Lộc	500,000
87		GD anh Thọ	Phạm Văn Thọ	500,000
88			Phạm Quang Minh	500,000
89	Ông Cơ		Phạm Hoài Nam	500,000
90			Phạm Gia Hưng	500,000
91	Ông Vương	GD anh Cường	Phạm Văn Cường	500,000
92			Phạm Văn Quý	500,000
93		GD anh Hải	Phạm Văn Hải	500,000
94			Phạm Quang Huy	500,000
95			Phạm Quang Hiệp	500,000
96	Ông Thịnh	Ông Thịnh	Phạm Đình Thịnh	500,000
97		GD anh Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
98			Phạm Duy Thái	500,000
99			Phạm Đình Tùng	500,000
100		GD anh Toàn	Phạm Ngọc Toàn	500,000
101			Phạm Đình Lợi	500,000
102			Phạm Đình Nghĩa	500,000
103		Anh Lộc	Phạm Thành Lộc	500,000
104		GD anh Hoà	Phạm Văn Hoà	500,000
105			Phạm Duy Bình	500,000
106	Cụ Đào	Ông Khánh	Phạm Văn Khánh	500,000
107		GD anh Đức	Phạm Anh Đức	500,000
108			Phạm Anh Thái	500,000
109		GD anh Dũng	Phạm Anh Dũng	500,000
110			Phạm Anh Nguyên	500,000
111		GD anh Tùng	Phạm Anh Tùng	500,000
112			Phạm Anh Sang	500,000
113		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
114		GD anh Quý	Phạm Văn Quý	500,000
115			Phạm Đăng Khôi	500,000
116	Cụ Thả	Ông Dung	Phạm Văn Dung	500,000
117		GD anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
118			Phạm Thanh Tùng	500,000

119	0	Anh Chiến	Phạm Văn Chiến	500,000
120		Anh Sơn	Phạm Đình Sơn	500,000
121		GD anh Hải	Phạm Đình Hải	500,000
122			Phạm Đình Tân	500,000
123			Phạm Đình Duy	500,000
124		GD anh Bắc	Phạm Đình Bắc	500,000
125			Phạm Đình Cường	500,000
126			Phạm Đình Phong	500,000
127		GD anh Thuật	Phạm Văn Thuật	500,000
128			Phạm Xuân Nghĩa	500,000
129		GD anh Giới	Phạm Đình Giới	500,000
130			Phạm Đình Sang	500,000
131	Ô Chính	GD anh Sỹ	Phạm Đình Sỹ	500,000
132			Phạm Đình Tiến	500,000
133			Phạm Đình Duy	500,000
134		Con dâu cụ Bốn	Đỗ Thị Dẻo	500,000
135	Cụ Quý	Anh Anh	Phạm Huyền Anh	500,000
136		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
137		GD ông Tú	Phạm Tuấn Tú	500,000
138			Phạm An Sơn	500,000
139		GD ông Mỹ	Phạm Anh Mỹ	500,000
140			P H Đăng Khương	500,000
141			P H Minh Khang	500,000
142	Ông Trước	GD anh Tuấn	Phạm Đình Tuấn	500,000
143			Phạm Tiến Thành	500,000
144		GD anh Dũng	Phạm Đình Dũng	500,000
145			Phạm Trung Đức	500,000
146		Anh Hùng	Phạm Đình Hùng	500,000
147		GD anh Sơn	Phạm Hà Sơn	500,000
148			Phạm Anh Vũ	500,000
149	Cụ	Anh Linh	Phạm Tuấn Linh	500,000
150	Cụ Học	GD ông Hoàn	Phạm Văn Hoàn	500,000
151			Phạm Nhất Long	500,000
152			Phạm Long Nhật	500,000
153		GD ông Hưng	Phạm Mạnh Hưng	500,000
154			Phạm Quang Huy	500,000
155	Cụ Bốn	GD anh Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000
156			Phạm Minh Nhật	500,000
157			Phạm Minh Khôi	500,000
158		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
159			Phạm Hoàng Phi	500,000
160			Phạm Tuấn Hải	500,000

161		Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
162	C Hiệp	Anh Phương	P Đỗ Đức Phương	500,000
163	Cụ Thuận	Anh Long	Phạm Hoàng Long	500,000
164		Ông Tâm	Phạm Văn Tâm	500,000
165		Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
166	Cụ Sửu (cụ Giáp)	GD anh Tú	Phạm Thanh Tú	500,000
167			Phạm Xuân Lâm	500,000
168			Phạm Đức Anh	500,000
169		GD anh Giang	Phạm Hoàng Giang	500,000
170			Phạm Hoàng Nam Anh	500,000

Tổng: 85,000,000

Tổng hợp

Các chi	Số suất đình nộp tiền	Tiền
Chi 1	41	20,500,000
Chi 2	202	101,000,000
Chi 3		
Chi 4	33	16,500,000
Chi 5	71	35,500,000
Chi 6	170	85,000,000
Tổng	517	258,500,000

Chú ý: Mọi thông tin nếu có nhầm lẫn, xin quý vị báo cho ban Khánh tiết được biết để kịp thời chỉnh sửa! Xin cảm ơn!

Lai Xá, ngày 2 tháng 7 năm 2025

Thư ký

Trưởng ban KT

Thủ quỹ

Phạm Như Trung

Phạm Văn Hà

Vũ Thị Hồng Dung